

Số: 1081/2019/QĐST-HNGĐ

*Thuận An, ngày 12 tháng 11 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1479/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Bùi Văn N, sinh năm 1990; thường trú: A, ấp B, xã Đ, thị xã N, tỉnh Hậu Giang; tạm trú: B, khu phố H, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Bà Dương Thị T, sinh năm 1991; thường trú: Ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; tạm trú: A khu phố B, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Ông Bùi Văn N và bà Dương Thị T tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã N, tỉnh Hậu Giang số 24 ngày 12 tháng 3 năm 2012.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không quan tâm chăm sóc cho nhau khiến cho cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Bùi Văn N và bà Dương Thị T thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Trong quá trình chung sống, ông Bùi Văn N và bà Dương Thị T có con chung tên Bùi Thảo N, sinh ngày 23/8/2012.

Ông Bùi Văn N và bà Dương Thị T thống nhất: Sau khi ly hôn ông Bùi Văn N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Bùi Thảo N, sinh ngày 23/8/2012.

Về cấp dưỡng: Ông Bùi Văn N không yêu cầu bà Dương Thị T cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Bùi Văn N và bà Dương Thị T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Bùi Văn N và bà Dương Thị T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành của Trung tâm hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Thuận An không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Văn N và bà Dương Thị T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Sau khi ly hôn, ông Bùi Văn N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Bùi Thảo N, sinh ngày 23/8/2012.

Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Bùi Văn N không yêu cầu bà Dương Thị T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Bùi Văn N và bà Dương Thị T chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0036328 ngày 04/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- UBND xã Đ, thị xã N, tỉnh Hậu Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

#### **THẨM PHÁN**

**Phạm Anh Thi**